TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2025/DS-ST
Ngày: 14/ 8/2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Chỉnh.
2. Bà Phan Thị Huyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 27/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2025 về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh Đặng Quý D, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Tổ A, xã C, tỉnh Thái Nguyên – Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Bị đơn*: Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 11/02/2025 và trong quá trình tố tụng anh Đặng Quý D trình bày:*

Khoảng giữa năm 2023 do có quen biết với anh Dương Văn Đ làm ở xưởng gỗ của anh Đinh Quang H ở xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Anh Đ có gọi cho anh bảo anh chở cho anh Đ 02 chuyến gỗ keo đến xưởng gỗ bán với tổng số tiền là 87.000.000^{đ} *(T bảy triệu đồng)*, khi chở gỗ xong anh Đ trả trước cho anh số tiền 50.000.000^{đ} *(Năm mươi triệu đồng)*, còn nợ lại số tiền 37.000.000^{đ} *(Ba bảy triệu*

đồng) và hẹn sẽ trả số tiền nợ sau. Sau đó anh Đ hứa hẹn trả tiền với anh rất nhiều lần, nhưng anh Đ khất lần không trả, đến ngày 19/02/2024 anh nhờ đến chính quyền địa phương nơi anh Đ cư trú can thiệp thì anh Đ viết giấy nhận nợ với anh, hứa sẽ trả số tiền còn lại trong năm 2024. Tuy nhiên từ đó đến nay ang Đ chưa trả cho anh số tiền còn nợ là 37.000.000đ *(Ba bảy triệu đồng),* mặc dù anh đã đòi rất nhiều lần, thậm trí anh Đ còn lẩn tránh không gặp anh và không muốn trả tiền cho anh như đã hứa.

Nay anh khởi kiện yêu cầu buộc anh Dương Văn Đ phải trả cho anh số tiền nợ gốc là 37.000.000đ *(Ba bảy triệu đồng)*, không yêu cầu tính lãi đối với khoản tiền trên.

** Tại bản tự khai ngày 06/3/2025 bị đơn anh Dương Văn Đ trình bày:*

Do có quen biết với anh Đặng Quý D, nên anh đã gọi mua hộ giúp cho anh Đinh Quang H 02 xe gỗ keo với tổng số tiền là 87.000.000đ *(Tám mươi bảy triệu đồng)*, anh D đã nhận với kế toán số tiền 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)*, còn nợ lại 37.000.000đ *(Ba bảy triệu đồng)*, sau một thời gian làm việc tại xưởng gỗ của anh H anh đã nghỉ việc. Đến ngày 19/02/2024 anh có viết giấy sẽ nhận số tiền 37.000.000đ *(Ba bảy triệu đồng)* còn lại để trả cho anh D, tuy nhiên kinh tế khó khăn nên anh cam kết sẽ trả trong năm 2024, nay anh xác định trả cho anh D số tiền trên.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238/BLTTDS; Điều 116, Điều 117, Điều 280, Điều 430, Điều 440/BLDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội . Đề nghị hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đặng Quý D, buộc anh Dương Văn Đ phải trả cho anh Đặng Quý D số tiền mua gỗ còn nợ là 37.000.000đ *(Ba bảy triệu đồng).* Anh Dương Văn Đ phải chịu án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn và Giấy viết tay chịu trách nhiệm trả tiền có chữ ký của bị đơn. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp mua bán tài sản. Do bị đơn có

địa chỉ ở xã C, tỉnh Thái Nguyên, nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (nay là Toà án nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên) thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

- *Về thủ tục tố tụng xét xử vắng mặt của bị đơn:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập hợp lệ và niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Dương văn Đ theo Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự nhiều lần để hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Do vậy, quyết định đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng giữa năm 2023, do có quen biết từ trước nên anh Đặng Quý D chở bán cho anh Dương Văn Đ 02 chuyến gỗ keo cho anh Đ làm ở xưởng gỗ của anh Đinh Quang H ở xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên với tổng số tiền là 87.000.000đ *(Tám mươi bảy triệu đồng),* khi chở gỗ xong anh Đ trả trước cho anh D số tiền 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng),* còn nợ lại số tiền 37.000.000đ *(Ba bảy triệu đồng)* và hẹn sẽ trả số tiền nợ sau. Sau đó anh Đ không trả, anh D đã đòi rất nhiều lần, đến ngày 19/02/2024 anh D đã yêu cầu anh Đ viết giấy nhận nợ thì anh Đ viết giấy nhận nợ với anh D, hứa sẽ trả số tiền còn lại trong năm 2024. Tuy nhên từ đó đến nay anh Đ chưa trả cho anh D số tiền còn nợ là 37.000.000đ *(Ba bảy triệu đồng).* Nay anh Đặng Quý D khởi kiện yêu cầu buộc anh Dương Văn Đ phải trả cho anh số tiền nợ gốc là 37.000.000đ *(Ba bảy triệu đồng),* không yêu cầu tính lãi đối với khoản tiền trên.

Xét thấy: Việc yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Quý D là có cơ sở, bởi vì giấy nhận nợ ngày 19/02/2024 do anh Đ trực tiếp viết, đồng thời tại bản tự khai tại Toà án huyện C ngày 06/3/2025 anh Đ cũng thừa nhận có trách nhiệm trả khoản nợ trên. Như vậy đủ cơ sở khẳng định anh Dương Văn Đ còn nợ tiền của anh Đặng Quý D là đúng thực tế. Vì vậy buộc anh Dương Văn Đ phải có trách nhiệm trả cho anh Đặng Quý D số tiền 37.000.000đ *(Ba bảy triệu đồng).* Việc thi án khoản tiền trên được thực hiện theo Điều 357/BLDS về việc tính lãi suất.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238/BLTTDS; Điều 116, Điều 117, Điều 280, Điều 430, Điều 440/BLDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1, Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Quý D. Buộc anh Dương Văn Đ phải có nghĩa vụ trả cho anh Đặng Quý D số tiền 37.000.000[đ] *(Ba bảy triệu đồng).*

Việc thi hành án khoản tiền trên được thực hiện theo Điều 357/BLDS quy định:

"1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này".

2, Về án phí: Buộc anh Dương Văn Đ phải chịu 1.850.000[đ] *(Một triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự có giá ngạch. Hoàn trả lại cho anh Đặng Quý D số tiền 925.000[đ] *(Chín trăm hai lăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001949 ngày 11/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Thái Nguyên).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3, Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 6;
- Phòng THADS khu vực 6;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Vi Hồng Lễ